

Số: 422 /TTr- THCSNT

Mường Thanh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc triển khai các khoản thu trong năm học 2025 – 2026

Kính gửi: - Ủy ban Nhân dân phường Mường Thanh;
- Phòng VH-XH phường Mường Thanh;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 19/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 2188 /SGDĐT-KHTC ngày 13 /8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Căn cứ văn bản số 2642/SGDĐT-KHTC ngày 3/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ biên bản cuộc họp Ban giám hiệu- Bộ phận tài chính ; ban chỉ ủy ; hội đồng trường ; Ban đại diện cha mẹ học sinh ; Tập thể CB ,GV,NV toàn trường về chủ trương các khoản thu theo quy định; vận động tài trợ kinh phí hỗ trợ các hoạt động giáo dục phục vụ học sinh trong trường năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường THCS Nam Thanh;

I. Thu theo qui định:

1.1. Học phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 và Điều 5 Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội: Từ năm học 2025-2026, miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập.

1.2. Trồng giữ xe đạp:

Thực hiện theo Quyết định 39/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc quy định giá các sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thực hiện theo quy định tại điều 48, 49, 50 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Năm học 2026-2026 nhà trường không thực hiện thu phí trồng giữ xe đạp.

1.3. Bảo hiểm y tế(thu hộ) : Thực hiện theo văn bản 416/LN-SGDĐT- BHXH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo - BHXH tỉnh về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026.

Cụ thể : Đối với những học sinh đã tham gia bảo hiểm (Từ lớp 6 – 9): Vẫn sử dụng thẻ BHYT đã được cấp, Bảo hiểm sẽ gia hạn trên phần mềm, mức đóng: 31.590 đồng/tháng x12 tháng = 379.080 đồng/hs/năm;

1.4. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định các khoản thu và mức thu , cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

TT	Diễn giải	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1.1	Thu 90.000 đ/HS/1 năm học (9 tháng)	HS	400	90.000	36.000.000
1.2	Chi				36.000.000
-	Mua giấy vệ sinh bình quân 2,5 dây/phòng/ tháng x 8 phòng	Giấy	180	50.000	9.000.000
-	Mua vim vệ sinh bình quân 1 chai/ 1tháng x 8 phòng x 9 tháng	Chai	72	45.000	3.240.000
	Bột xử lý bề phốt 01gói x 8 phòng x 9 tháng	Gói	72	35.000	2.520.000
-	Xô đựng rác 1 cái x 8 phòng	Cái	8	35.000	280.000
	Xô dội nước 1 cái x 8 phòng	Cái	8	40.000	320.000
-	Chổi cọ rửa nhà vệ sinh 1 cái/ 1 phòng/1 học kỳ x 8 phòng x 3 tháng = 18 cái	Cái	24	25.000	600.000
	Chổi nhựa quét rửa sàn nhà vệ sinh 1 cái x 8 phòng	Cái	8	102.000	816.000
-	Nước rửa tay Lifebuoy chai to loại 500ml: 8 phòng x 1 chai x 4 tháng = 32 chai	Chai	36	50.000	1.800.000
	Sunlight lau sàn 1 tháng x 2 chai x 9 tháng	Chai	18	32.000	576.000
	Ủng cao su 2 đôi/ 1 kỳ x 2 kỳ học	Đôi	4	95.000	380.000
	Găng tay cao su 1 đôi x 1 tháng x 9 tháng	Đôi	9	45.000	405.000
	Túi bóng đen đựng rác 1,5 kg x 1 tháng x 9 tháng	Kg	14	38.000	532.000
-	Chi thuê nhân công dọn vệ sinh; vệ sinh gồm 8 phòng x 1.700.000 đồng/ tháng x 9 tháng	Đồng	9	1.700.000	15.300.000
-	Chi phí dự phòng và một số chi phí phát sinh chưa tính hết				231.000

II. Các khoản vận động tài trợ để phục vụ các hoạt động giáo dục của học sinh(Theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Diễn giải	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I	Các khoản vận động tài trợ - XHH giáo dục				
	Tài trợ thi đua, khen thưởng, khuyến học - Chăm sóc TTCQ				
	<u>Thu:</u> Vận động các tổ chức, các cá nhân tài trợ trên tinh thần tự nguyện				
*	Tổng cộng dự kiến chi các khoản vận động tài trợ - XHHGD				122.400.000
1	Chi thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026				77.900.000
-	Chi mua quà khen thưởng học sinh XS (50 em x 2 kix150.000)	HS	50	300.000	15.000.000
-	Chi mua quà khen thưởng học sinh giỏi (230 em x 2 kix80.000)	HS	230	160.000	36.800.000
-	Thưởng hs giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh	HS	15	200.000	3.000.000
-	Thưởng hs giỏi các môn văn hóa cấp trường	HS	30	100.000	3.000.000
-	Thưởng HS đạt giải giao lưu Olympic 6,7,8 cấp trường	HS	90	100.000	9.000.000
	Chi thưởng tập thể lớp trong các hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026	Lớp	7	300.000	2.100.000
-	Giấy chứng nhận hs giỏi	HS	120	10.000	1.200.000
-	Giấy khen HS XS, Giỏi cả năm	HS	280	10.000	2.800.000
-	Chi thưởng HS thi đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn	HS	25	200.000	5.000.000
2	Chi các hoạt động				40.500.000
2.1	Thuê trang phục, đạo cụ, bồi dưỡng HS phục vụ biểu diễn văn nghệ các HĐGD, các ngày lễ diễn ra trong năm học 2025 - 2026				
-	Thuê trang phục đạo cụ và mua son phấn phục vụ biểu diễn văn nghệ ngày 20/11	Buổi	1	4.500.000	4.500.000
-	Trang trí khánh tiết cho các buổi ngoại khóa gồm 9 buổi (3 buổi tuyên truyền ATGT; 1 buổi Tư vấn tâm lí sức khoẻ vị thành niên; 2 buổi ngày hội sách; 2 buổi hoạt động môn Tiếng anh; 1 buổi Hoạt động môn HĐTN-HN	Buổi	9	1.000.000	9.000.000
-	Kinh phí mua sắm vật tư, đồ dùng, trao giải, bồi dưỡng luyện tập, thi đấu giải Hội thao cấp phường, cấp tỉnh	Dự kiến			10.000.000
-	Hỗ trợ các lớp thi giải giao lưu các câu lạc bộ	lớp	13	500.000	6.500.000

-	Thuê trang phục đạo cụ và mua son phấn phục vụ biểu diễn văn nghệ tổng kết	Buổi	1	4.500.000	4.500.000
-	Chi hỗ trợ cuộc thi STTTNNĐ cấp tỉnh	SP	3	1.000.000	3.000.000
-	Chi hỗ trợ nghiên cứu KHKT cấp trường, cấp tỉnh	Dự án	3	1.000.000	3.000.000
3	Chăm sóc cảnh quan				4.000.000
3.1	<u>Thu:</u> Vận động các tổ chức, các cá nhân tài trợ trên tinh thần tự nguyện				
3.2	Chi				
	Mua phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, thăm cây, cây hoa, giống hoa, đất màu (mua/ 2 học kỳ)	Học kỳ	2	2.000.000	4.000.000

Nhà trường cam kết thu đủ, chi đúng mục đích, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tiền đóng góp, tài trợ của phụ huynh. Mở đầy đủ sổ sách thu chi theo quy định của pháp lệnh kế toán thống kê và các quy định thu chi ngoài ngân sách của Bộ tài chính.

Cuối năm học nhà trường thanh quyết toán thu chi trong năm học và công khai các khoản thu chi theo quy định.

Trên đây là tờ trình về việc triển khai các khoản thu trong năm học 2025 - 2026 của trường THCS Nam Thanh. Kính trình UBND phường Mường Thanh ; Phòng VH-XH phường Mường Thanh xem xét và chỉ đạo để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- UBND phường MT ;
- Phòng VH-XH phường MT ;
- Ban ĐDCMHS;
- Lưu VT.

**T/M NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Trần Thị Thanh Tịnh